



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



ĐỒ ÁN HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: HỆ HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP
TRUNG TÂM TIẾNG ANH

Giảng viên hướng dẫn: Th.s Đỗ Phi Hưng

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Văn Bình Minh – 19DH110596

Phạm Gia Khương – 19DH110076

Trần Văn Minh – 19DH110060

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI	1
1.1 Giới thiệu:.....	1
1.2 Khảo sát thực tế:.....	1
1.2.1 Mô hình tổ chức:.....	1
1.3 Mô hình hoạt động:.....	9
1.3.1 Các dịch vụ giáo dục đang cung cấp:	9
1.3.2 Các nguồn thu:	9
1.4 Các biểu mẫu:	10
1.4.1 Biểu mẫu phiếu tuyển sinh.....	10
1.4.2 Biểu mẫu tuyển dụng nhân viên/giáo viên.....	11
1.4.3 Biểu mẫu điểm danh giáo viên	12
1.4.4 Biểu mẫu báo danh học viên	12
1.4.5 Biểu mẫu thống kê thu chi	13
1.4.6 Biểu mẫu phiếu chi tiền	14
1.4.7 Biểu mẫu báo bài	14
1.4.8 Biểu mẫu đánh giá học viên.....	15
1.4.9 Biểu mẫu đánh giá giáo viên.....	16
1.4.10 Hóa đơn học phí.....	17
1.4.11 Hóa đơn bán giáo trình.....	17
1.5 Các vấn đề hiện tại:	18
1.5.1 Vấn đề doanh nghiệp gặp phải khi không sử dụng ERP:	18
1.5.2 Giá trị dự kiến ERP mang lại cho doanh nghiệp:	18
1.6 Chi phí đề xuất:	19
CHƯƠNG 2. CÁC PHẦN MỀM ERP	20
2.1 Các phần mềm phù hợp hiện có:	20
2.2 Tổng quan các phần mềm:.....	20
2.2.1 Phần mềm Ellucian	20
2.2.2 Phần mềm Teachmint	22

2.2.3 Phần mềm Odoo.....	23
2.3 So sánh giữa Ellucian, Teachmint, Odoo	25
2.4 Triển khai phần mềm Odoo:.....	26
2.4.1 Triển khai dự kiến:.....	26
2.4.2 Phần mềm sử dụng: Odoo.....	26
CHƯƠNG 3. TRIỂN KHAI ERP.....	27
3.1 Triển khai:	27
3.1.1 Admin:.....	27
3.1.2 User:	34
CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN.....	39
4.1 Đánh giá triển khai:	39
4.2 Hướng phát triển trong tương lai:	39
Tài liệu tham khảo	40

MỤC LỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức	2
Hình 2: Biểu mẫu phiếu tuyển sinh	10
Hình 3: Biểu mẫu tuyển dụng nhân viên/giáo viên	11
Hình 4: Biểu mẫu điểm danh giáo viên	12
Hình 5: Biểu mẫu báo danh học viên	12
Hình 6: Biểu mẫu thống kê thu chi theo tháng	13
Hình 7: Biểu mẫu thống kê thu chi theo năm	13
Hình 8: Biểu mẫu phiếu chi tiền	14
Hình 9: Biểu mẫu báo bài	14
Hình 10: Biểu mẫu đánh giá học viên	15
Hình 11: Biểu mẫu đánh giá giáo viên	16
Hình 12: Hóa đơn học phí	17
Hình 13: Hóa đơn bán giáo trình	17
Hình 14: Giao diện danh sách các khóa học	27
Hình 15: Giao diện chi tiết khóa học	27
Hình 16: Giao diện danh sách các môn học	28
Hình 17: Giao diện chi tiết môn học	28
Hình 18: Giao diện danh sách phí điều khoản	29
Hình 19: Giao diện chi tiết phí điều khoản	29
Hình 20: Giao diện danh sách giáo viên	30
Hình 21: Giao diện chi tiết giáo viên	30
Hình 22: Giao diện danh sách sinh viên	31
Hình 23: Giao diện chi tiết sinh viên	31
Hình 24: Giao diện đơn hàng chưa thanh toán	32
Hình 25: Giao diện duyệt đơn hàng	32
Hình 26: Giao diện các đơn hàng	33
Hình 27: Giao diện sản phẩm (sách)	33
Hình 28: Giao diện trang chủ	34
Hình 29: Giao diện các khóa học	34
Hình 30: Giao diện khóa học	35
Hình 31: Giao diện giáo trình của khóa học	35
Hình 32: Giao diện bán sách	36
Hình 33: Giao diện chi tiết sách	36
Hình 34: Giao diện đăng ký nhập học	37
Hình 35: Giao diện thanh toán	37
Hình 36: Giao diện giỏ hàng	38
Hình 37: Giao diện hóa đơn	38

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Phân công nhiệm vụ.....	3
Bảng 2: Quy trình tuyển sinh.....	4
Bảng 3: Quy trình tuyển dụng giáo viên	5
Bảng 4: Quy trình giảng dạy	6
Bảng 5: Quy trình đánh giá chất lượng giảng dạy.....	7
Bảng 6: Quy trình đánh giá chất lượng học viên.....	8
Bảng 7: So sánh giữa Ellucian, Teachmint, Odoo.....	25

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

1.1 Giới thiệu:

Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Sắc Màu - Color English Center là đơn vị đào tạo tiếng Anh chuyên nghiệp thuộc Công ty Cổ Phần Giáo Dục An Khánh hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Khảo sát thực tế:

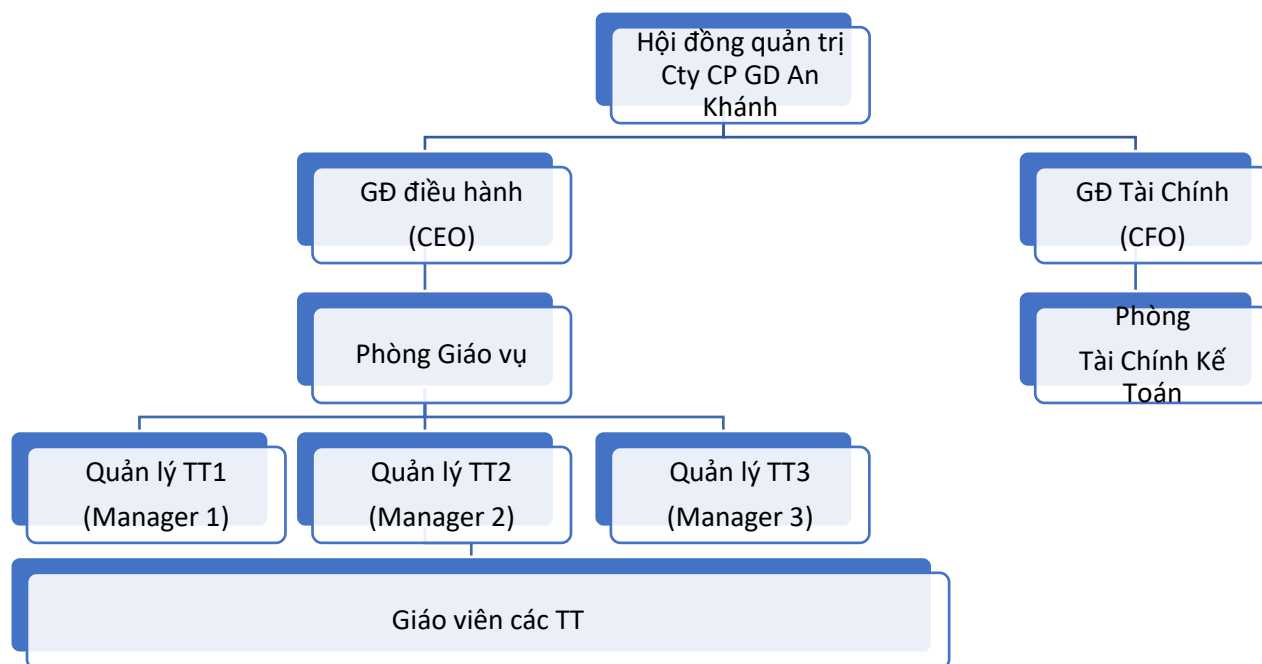
1.2.1 Mô hình tổ chức:

1.2.1.1 Loại hình doanh nghiệp:

Trung tâm Anh ngữ Quốc tế Sắc Màu - Color English Center là Công Ty TNHH 1 Thành viên thuộc Công ty Cổ Phần Giáo Dục An Khánh đã và đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục được 6 năm.

- Số chi nhánh: 03 chi nhánh
 - Chi nhánh 1:
 - Địa chỉ: Số 1172 Tỉnh Lộ 10 Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Số lượng phòng: 7
 - Số lượng học viên: 126
 - Chi nhánh 2:
 - Địa chỉ: Số 843b Tân Kỳ Tân Quý, Phường Bình Hưng Hoà A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Số lượng phòng: 6
 - Số lượng học viên: 98
 - Chi nhánh 3:
 - Địa chỉ: 79/1A Phan Văn Hớn, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Số lượng phòng: 12
 - Số lượng học viên: 135

1.2.1.2 Sơ đồ tổ chức Cty:



Hình 1: Sơ đồ tổ chức

1.2.1.3 Phân công nhiệm vụ:

Bảng 1: Phân công nhiệm vụ

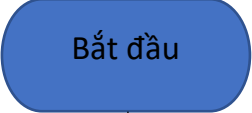
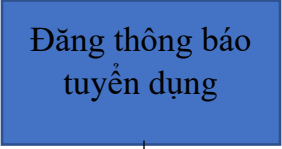
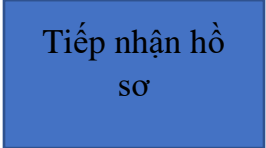
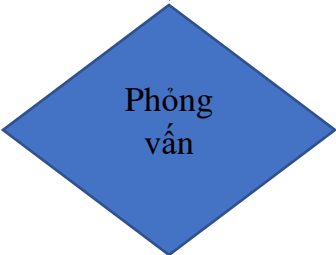
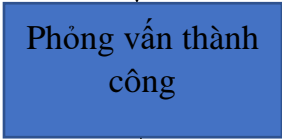
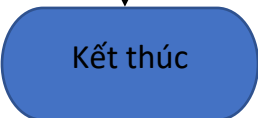
Chức danh/Phòng Ban	Nhiệm vụ
HDQT	Đưa ra quyết định, chiến lược phát triển của công ty nói chung và trung tâm nói riêng.
Giám đốc điều hành	Điều phối các phòng ban, nhân viên quản lý trực thuộc các phòng ban.
Giám đốc tài chính	Điều phối các phòng ban tài chính kế toán, nhân viên quản lý trực thuộc phòng ban tài chính kế toán.
Quản lý giáo vụ	Quản lý hoạt động của các trung tâm, chất lượng giảng dạy, phương án hoạt động của các trung tâm
Quản lý tài chính, kinh tế	Quản lý hoạt động tài chính, thu chi của các trung tâm, báo cáo doanh thu các trung tâm
Quản lý trung tâm	Quản lý trung tâm, giáo viên, học viên, thực hiện các hoạt động giảng dạy phòng giáo vụ đề ra.
Giáo viên các trung tâm	Trực tiếp thực hiện giảng dạy, đánh giá học viên.

1.2.1.4 Các quy trình của trung tâm:

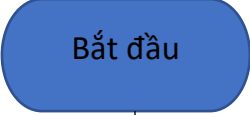

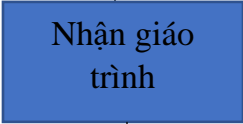
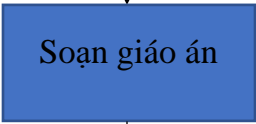

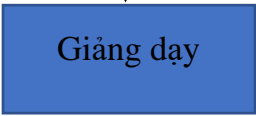
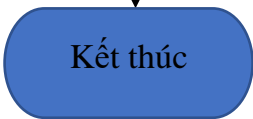
Bảng 2: Quy trình tuyển sinh

Lưu đồ	Mô tả các bước thực hiện	Dữ liệu ghi nhận/Kết quả xuất
	Nhân viên tư vấn tiếp nhận thông tin và tư vấn cho học viên tiềm năng chọn đúng chương trình và cấp độ phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Họ & Tên - Ngày tháng năm sinh - CMND/CCCD (nếu có) - Địa chỉ - SĐT liên lạc - Thông tin phụ huynh nếu cần
	Lưu hồ sơ tư vấn không thành công. Chuyển CSKH tư vấn giai đoạn sau	
	Ghi danh: ghi nhận thông tin đăng ký tuyển sinh	Cập nhật thêm <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình/Lớp đăng ký học - Hình thức đóng phí (Trả trước học phí, trả theo từng kỳ,)
	Giao cho GV phụ trách lớp/Lưu hồ sơ	Hoàn tất ghi danh học viên
	Kết thúc quy trình ghi danh	

Bảng 3: Quy trình tuyển dụng giáo viên

Lưu đồ	Mô tả các bước thực hiện	Dữ liệu ghi nhận/Kết quả xuất
		
	Nhân viên đăng thông báo tuyển dụng trên các kênh Marketing của trung tâm	
	<p>Ứng viên gửi hồ sơ xin việc qua Email hoặc trực tiếp.</p> <p>Nhân viên tiếp nhận hồ sơ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họ & Tên - Ngày tháng năm sinh - CMND/CCCD (nếu có) - Địa chỉ - SĐT liên lạc - Trình độ - Bằng cấp - Kinh nghiệm
	Phỏng vấn: Xem xét ứng viên đủ tiêu chuẩn và kỹ năng để giảng dạy hay không, đề suất lương và giờ làm nếu đậu.	
	Lưu hồ sơ, lên lịch huấn luyện, thử việc.	
	Kết thúc quy trình tuyển dụng	

Bảng 4: Quy trình giảng dạy

Lưu đồ	Mô tả các bước thực hiện	Dữ liệu ghi nhận/Kết quả xuất
		
	Giáo viên nhận lớp mình sẽ phụ trách	<ul style="list-style-type: none"> - Tên giáo viên - Lớp phụ trách
	Giáo viên sẽ nhận giáo trình giảng dạy từ trung tâm	
	Giáo viên soạn giáo án và gửi về trung tâm.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên giáo viên - Thời gian nộp giáo án - Giáo án
	Trung tâm sẽ căn cứ giáo án để đánh giá giảng dạy	
	Giáo viên tiến hành giảng dạy lớp đã nhận theo giáo án đã soạn.	
	Kết thúc quy trình giảng dạy	

Bảng 5: Quy trình đánh giá chất lượng giảng dạy

Lưu đồ	Mô tả các bước thực hiện	Dữ liệu ghi nhận/Kết quả xuất
	Nhân viên quản lý học vụ tạo phiếu đánh giá cho giáo viên	
	<p>Nhân viên quản lý học vụ sẽ dự giờ và kết hợp với kết quả học viên để đánh giá giảng dạy</p> <p>Lưu phiếu đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên giáo viên - Lớp - Chương trình - Các mục đánh giá giảng dạy
	<p>Nhân viên quản lý học vụ sẽ xem xét các đánh giá giảng dạy</p> <p>Nhắc nhở giáo viên nếu đánh giá giảng dạy thấp</p>	
	Kết thúc quy trình đánh giá chất lượng giảng dạy	

Bảng 6: Quy trình đánh giá chất lượng học viên

Lưu đồ	Mô tả các bước thực hiện	Dữ liệu ghi nhận/Kết quả xuất
	Nhân viên quản lý học vụ tạo phiếu đánh giá cho học viên.	
 	<p>Giáo viên căn cứ theo quá trình học với kết quả học viên để đánh giá giảng dạy.</p> <p>Phòng học vụ lưu phiếu đánh giá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên học viên - Lớp - Chương trình - Các mục đánh giá học viên
 	<p>Nhân viên học vụ, giáo viên sẽ xem xét các đánh giá giảng dạy.</p> <p>Nhắc nhở học viên có đánh giá thấp.</p>	
	Kết thúc quy trình đánh giá học viên	

1.3 Mô hình hoạt động:

1.3.1 Các dịch vụ giáo dục đang cung cấp:

- Chương trình STARTERS
- Chương trình MOVERS
- Chương trình FLYERS
- Chương trình KET 1
- Chương trình KET 2
- Chương trình IELTS
- Chương trình TOFLE
- Chương trình TOEIC

1.3.2 Các nguồn thu:

- Học phí
- Bán giáo trình
- Bán phụ kiện (cặp, đồng phục, hộp bút, đồ lưu niệm)

1.4 Các biểu mẫu:

1.4.1 Biểu mẫu phiếu tuyển sinh

PHIẾU TUYỂN SINH	
Ngày.....tháng.....năm.....	
Số phiếu:.....	
<ul style="list-style-type: none">- Họ tên học viên:- Ngày sinh:.....Giới tính:.....- Địa chỉ thường trú:.....- Dân tộc:.....- Tôn giáo:.....- Ngày nhập học:.....	
Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người đăng ký (Ký, họ tên)

Hình 2: Biểu mẫu phiếu tuyển sinh

1.4.2 Biểu mẫu tuyển dụng nhân viên/giáo viên

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN NHÂN VIÊN	
Ngày.....tháng.....năm.....	
Số phiếu:.....	
<div>Ảnh</div>	Vị trí ứng tuyển.....
<div>- Họ tên học viên :.....</div> <div>- CMND:.....</div> <div>- Ngày sinh:.....Giới tính:.....</div> <div>- Số điện thoại:.....</div> <div>- Quê quán:.....</div> <div>- Địa chỉ thường trú:.....</div> <div>- Dân tộc:.....</div> <div>- Tôn giáo:.....</div> <div>- Trình độ chuyên môn:.....</div>	
Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người đăng ký (Ký, họ tên)

Hình 3: Biểu mẫu tuyển dụng nhân viên/giáo viên

1.4.3 Biểu mẫu điểm danh giáo viên

[illegible]

Hình 4: Biểu mẫu điểm danh giáo viên

1.4.4 Biểu mẫu báo danh học viên

[illegible]

Hình 5: Biểu mẫu báo danh học viên

1.4.5 Biểu mẫu thống kê thu chi

Thống kê tháng				
Stt	Họ tên	Khóa học	Ngày	Số tiền
1				2.000.000
2				2.000.000
3				2.000.000
4				2.000.000
5				2.000.000
6				2.000.000
7				2.000.000
8				2.000.000
9				2.000.000
10				2.000.000
Tổng	10			20.000.000

Hình 6: Biểu mẫu thống kê thu chi theo tháng

Thống kê theo năm		
Tháng	Học viên	Số tiền
Tháng 1		
Tháng 2		
Tháng 3		
Tháng 4		
Tháng 5		
Tháng 6		
Tháng 7		
Tháng 8		
Tháng 9		
Tháng 10		
Tháng 11		
Tháng 12		
Tổng		

Hình 7: Biểu mẫu thống kê thu chi theo năm

1.4.6 Biểu mẫu phiếu chi tiền

HỘ, CÁ NHÂN KINH DOANH:... Địa chỉ:.....	Mẫu số 02 – TT <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính)</i>
PHIẾU CHI Ngàythángnăm	Quyền số:..... Số :.....
Họ và tên người nhận tiền:..... Địa chỉ:..... Lý do chi:..... Số tiền:.....(Viết bằng chữ):.....	
Kèm theo Chứng từ gốc: Ngàythángnăm	
Người đại diện hộ kinh doanh/cá nhân kinh doanh <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Người lập biểu <i>(Ký, họ tên)</i>
	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
	Người nhận tiền <i>(Ký, họ tên)</i>
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) :.....	

Hình 8: Biểu mẫu phiếu chi tiền

1.4.7 Biểu mẫu báo bài

Báo bài			
Tuần	Lớp	Giáo viên	Báo bài
Thứ 2			
Thứ 3			
Thứ 4			
Thứ 5			
Thứ 6			
Thứ 7			
Chủ nhật			

Hình 9: Biểu mẫu báo bài

1.4.8 Biểu mẫu đánh giá học viên

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN							
Giảng viên thực hiện:				Lớp học:			
Khóa đào tạo:				Thời gian:Số buổi:			
Học viên được đánh giá:				Đơn vị:			
Stt	Nội dung đánh giá	1	2	3	4	5	Nhận xét thêm
1	Mức độ tiếp thu						
2	Chuyên cần, tham gia đủ các buổi học						
3	Kỹ năng thảo luận, đưa ra ý kiến						
4	Sáng kiến đóng góp						
5	Khả năng áp dụng bài giảng vào thực tế						
6	Kỹ năng làm việc trong nhóm						
7	Khả năng khái quát vấn đề						
8	Hăng hái, nhiệt tình tham gia trả lời câu hỏi						
9	Khả năng truyền đạt thông tin						
10	Thê lực						
Tổng cộng		/ 50					
<u>Các nhận xét/đánh giá khác:</u>							
				Ngày tháng năm Người thực hiện			

Hình 10: Biểu mẫu đánh giá học viên

1.4.9 Biểu mẫu đánh giá giáo viên

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN							
Học viên thực hiện:				Lớp học:			
Khóa đào tạo:				Thời gian:Số buổi:			
Giảng viên được đánh giá:				Đơn vị:			
Stt	Nội dung đánh giá	1	2	3	4	5	Nhận xét thêm
1	Tác phong						
2	Đến lớp đúng giờ						
3	Thái độ giảng dạy						
4	Kiến thức giảng dạy theo giáo trình						
5	Khả năng khái quát vấn đề						
6	Nhiệt tình trả lời câu hỏi của học viên						
7	Khả năng truyền đạt thông tin						
Tổng cộng		/ 35					
<u>Các nhận xét/đánh giá khác:</u>							
				Ngày tháng năm Người thực hiện			

Hình 11: Biểu mẫu đánh giá giáo viên

1.4.10 Hóa đơn học phí

HÓA ĐƠN THU HỌC PHÍ	
Ngày.....tháng.....năm.....	
Số hóa đơn:.....	
Họ và tên người nộp tiền:.....	
CMND:.....	
Ngày sinh:.....Giới tính.....	
Địa chỉ:.....	
Số tiền:.....(Viết bằng chữ):.....	
Nội dung:.....	
Người thu tiền (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)

Hình 12: Hóa đơn học phí

1.4.11 Hóa đơn bán giáo trình

HÓA ĐƠN BÁN GIÁO TRÌNH				
Ngày.....tháng.....năm.....				
Số hóa đơn:.....				
Họ và tên người mua:.....				
Tổng tiền:.....				
Stt	Tên giáo trình	Số lượng	DVT	Thành tiền
Người thu tiền (Ký, họ tên)		Người nộp tiền (Ký, họ tên)		

Hình 13: Hóa đơn bán giáo trình

1.5 Các vấn đề hiện tại:

1.5.1 Vấn đề doanh nghiệp gặp phải khi không sử dụng ERP:

- **Khó khăn trong việc quản lý dữ liệu:**

Khi có quá nhiều dữ liệu cần phải quản lý, bao gồm các dữ liệu về sinh viên, giảng viên, các khóa học, tài liệu học tập,... Các dữ liệu này thường nằm ở các phòng ban khác nhau nên thường bị phân tán, rải rác. Khó khăn trong việc kiểm soát, tra cứu, nắm bắt các thông tin, dữ liệu một cách kịp thời nhanh chóng.
- **Khó khăn trong việc quản lý nhân sự:**
 - Quản lý nhân sự gồm rất nhiều việc như tuyển dụng, tiếp nhận học viên, quản lý hồ sơ, hợp đồng lao động, lương, các chính sách,....
 - Khó khăn trong việc phân công thời gian, lớp giảng dạy cho giáo viên, các khóa học, thời khóa biểu cho các học viên, tránh việc bị trùng hoặc nhầm lẫn trong quá trình quản lý nhân sự.
- **Khó khăn trong việc tổng hợp báo cáo:**
 - Khó khăn trong việc kiểm soát báo cáo tài chính – kế toán, báo cáo các khoản doanh thu, lợi nhuận của mỗi khóa học với số lượng con số không hề nhỏ.
 - Phải nắm rõ và theo sát các báo cáo một cách thủ công để có thể kịp thời đánh giá, phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Chưa có hệ thống quản lý báo cáo, thống kê để đưa ra cái nhìn tổng thể về hoạt động doanh nghiệp. Khó khăn trong việc đề xuất chiến lược, tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.5.2 Giá trị dự kiến ERP mang lại cho doanh nghiệp:

- **Tổng hợp dữ liệu, thông tin nhanh chóng:**

Nguồn dữ liệu từ các ban sẽ được tập trung vào một cơ sở dữ liệu duy nhất và được chia sẻ dùng chung một cách dễ dàng giữa các bộ phận, từ đó đảm bảo nguồn dữ liệu đồng bộ, thống nhất và chính xác nhất.
- **Quản lý thông tin tài chính:**

Nắm bắt được các thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp một cách tức thời và chính xác, được tổng hợp lại trên cùng một hệ thống và sử dụng xuyên suốt trong các bộ phận, khi có sự thay đổi về con số, các thông tin liên quan sẽ được cập nhật tự động, tính toán, tránh sai sót trong quản lý tài chính.

1.6 Chi phí đề xuất:

- Chi phí ban đầu:
 - Đã đề xuất:
 - Chi phí bản quyền ban đầu: 0 – 2.000.000 đồng
 - Chi phí thiết lập (Chưa bao gồm thuê server): 4.000.000 – 6.000.000 đồng
 - Chi phí phát sinh ban đầu (Phần mềm thứ 3, thiết bị,...) 0 – 3.000.000 đồng
 - Tổng chi phí đề xuất: 4.000.000 – 11.000.000 đồng
- Chi phí duy trì:
 - Đã đề xuất:
 - Chi phí bản quyền định kỳ: 0 – 2.500.000 đồng
 - Chi phí duy trì thiết bị (Chưa bao gồm server): 0 – 1.000.000 đồng
 - Chi phí nhân viên bảo trì: 2.000.000 – 5.000.000 đồng
 - Chi phí phát sinh định kỳ: 0 -1.000.000 đồng
 - Tổng chi phí đề xuất: 2.000.000 – 9.500.000 đồng

CHƯƠNG 2. CÁC PHẦN MỀM ERP

2.1 Các phần mềm phù hợp hiện có:

- Phần mềm Ellucian



- Phần mềm Teachmint



- Phần mềm Odoo



2.2 Tổng quan các phần mềm:

2.2.1 Phần mềm Ellucian



❖ Ellucian là gì?

Ellucian là nhà cung cấp phần mềm dựa trên đám mây giúp các cơ sở giáo dục loại đại học có các giải pháp chuyên nghiệp để tạo ra một môi trường hoàn toàn kết nối. Thiết kế cho các trường đại học ở mọi quy mô, nền tảng này cung cấp giải pháp cho các bộ phận như tài chính, CNTT, hỗ trợ học viên, nhân sự, tuyển dụng và tuyển sinh.

Các modules của Ellucian bao gồm ERP với các sản phẩm như Banner, PowerCampus, Elevate & Quercus; CRM cung cấp các sản phẩm bao gồm Tư vấn CRM, Quản lý bằng cấp, văn bằng, quản lý trường học với Colleague; hỗ trợ phân tích với Ellucian Analytics, Ethos framework và Workflow.

❖ Hướng đối tượng khách hàng của Ellucian:

- Doanh nghiệp loại vừa và lớn

❖ Ưu điểm của Ellucian:

- Liên tục cải thiện sản phẩm, nhanh chóng giải quyết các vấn đề về quản lý theo yêu cầu. Có công cụ theo dõi học viên.
- Colleague Student cho phép tích hợp các dịch vụ trong toàn trường. Cho phép học viên kết nối với các nhân viên ở các phòng ban khác nhau. Các phòng ban có thể xem thông tin của học viên và hỗ trợ nếu cần.

- Colleague Student giúp dễ dàng xem thành tích học tập hiện tại của học viên cũng như các khóa học hiện tại và các khóa đã học.
- Thông tin học viên được lưu trữ tập trung, tạo ra sự và thống nhất trong toàn hệ thống và đảm bảo mọi học viên đều tiếp nhận cùng một thông tin từ mọi nguồn.
- Colleague đã cập nhật giao diện của mình để người dùng dễ tiếp cận hơn. Trước đây, Colleague không thể truy cập thông qua bất kỳ trình duyệt nào ngoài Internet Explorer.
- Colleague cung cấp phân quyền cho người dùng để ngăn các phòng ban thay đổi hoặc xóa dữ liệu, bảo đảm toàn vẹn dữ liệu ở mọi phòng ban.
- Có đầy đủ các modules cho các vấn đề thường gặp trong quản lý giáo dục. Linh hoạt cho các loại tổ chức và kết nối với các hệ thống khác.

❖ **Nhược điểm của Elucian**

- Việc phân quyền người dùng yêu cầu người quản trị hệ thống phải cân nhắc về việc chia sẻ thông tin giữa các phòng ban trong tương lai. Việc thiết lập lại phân quyền rất khó khăn và tốn kém.
- Ít tài liệu, thông tin về việc sử dụng và hỗ trợ hệ thống. Để quản lý hệ thống yêu cầu nhân viên quản trị phải được huấn luyện
- Chi phí cao:
 - + Chi phí cho việc thiết lập tối thiểu vào khoảng \$2.500 (58.000.000 đồng)
 - + Chi phí huấn luyện tối thiểu cho nhân viên quản trị khoảng: \$500 (11.000.000 đồng)

2.2.2 Phần mềm Teachmint



- Teachmint là gì ?

Teachmint là nhà cung cấp cơ sở hạ tầng-giáo dục hàng đầu, hỗ trợ các trường học và nhà giáo dục chuyển đổi trải nghiệm dạy học. Gồm các giải pháp SaaS mạnh mẽ như Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS), ERP tích hợp cho trường học và các công cụ lớp học tự động cho giáo viên. Cho phép các nhà cung cấp giáo dục luôn kết nối với học sinh, vượt qua rào cản địa lý và tăng hiệu quả của họ trong việc cung cấp bài học.

Teachmint cung cấp nhiều tính năng giúp nó trở thành một hệ thống quản lý trường học siêu hiệu quả. Các tính năng như Điểm danh tự động (Automatic attendance), Quản lý học phí, Nhập học trực tuyến, Quản lý học thuật, Quản lý kỳ thi bằng phiếu điểm, Giấy chứng nhận & thẻ I-card và mang tất cả các bộ phận liên quan vào một nền tảng kỹ thuật số duy nhất.

- ❖ Hướng đối tượng khách hàng của Teachmint

- Doanh nghiệp loại nhỏ, vừa và lớn

- ❖ Ưu điểm của Teachmint

- Dễ sử dụng, dễ tiếp cận, nhiều lựa chọn modules có tích hợp các chức năng giáo dục của trường như gửi thông báo, sms, quản lý lệ phí, kết quả và phiếu điểm, v.v. bằng cách sử dụng ứng dụng / nền tảng máy tính thân thiện với người dùng.
- Hệ thống phát triển trên đám mây giúp giảm chi phí cài đặt và thiết lập.
- Đội ngũ hỗ trợ khách hàng hoạt động hiệu quả
- MyClassCampus là một hệ thống quản lý trường học tất cả trong một với qua ứng dụng di động, được thực hiện linh hoạt hơn giữa sinh viên / phụ huynh và giảng viên / quản lý.
- Giá thành rẻ với phí \$2 cho mỗi người dùng

- ❖ Nhược điểm của Teachmint

- Phần mềm chỉ hoạt động online khiến việc sử dụng cần phải luôn có Internet.
- Việc thiết lập có thể tốn nhiều thời gian nếu cần nhiều loại modules.
- Thay đổi, cập nhật thường xuyên khiến việc sử dụng khó khăn, một số modules phải trả phí khiến cho chi phí phát sinh nhiều.

2.2.3 Phần mềm Odoo



- Odoo là gì ?

Odoo là một phần mềm ERP mã nguồn mở (open-source), nghĩa là khả năng tùy chỉnh và phát triển các tính năng của phần mềm này là vô hạn. Cụ thể hơn, ngoài các phân hệ hay module cơ bản của Odoo như POS, CRM, quản lý kho, quản lý nhân sự,... thì Odoo cho phép bạn hoàn toàn chỉnh sửa hay thêm bớt những tính năng hoặc tạo ra các phân hệ mới mà bạn mong muốn.

Ngoài ra, Odoo còn cung cấp các tính năng bảo mật cho các cộng đồng về công nghệ kinh doanh và phát triển phần mềm trên toàn thế giới.

Hiện nay, hệ thống ERP này có hơn 7,000,000 người dùng trên toàn thế giới, nhờ ưu thế về tầm nhìn kinh doanh rộng và giao diện người dùng thân thiện.

- ❖ Hướng đối tượng khách hàng của Odoo
 - Doanh nghiệp loại nhỏ, vừa và lớn
- ❖ Ưu điểm của Odoo
 - Odoo ERP cung cấp hơn 1000 mô-đun tích hợp nhiều chức năng khác nhau, có thể đáp ứng được đa dạng các nhu cầu kinh doanh của mọi doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực, ngành nghề khác nhau.
 - Để triển khai thành công phần mềm mã nguồn mở Odoo ERP, chủ doanh nghiệp và đơn vị cung ứng cần trao đổi cùng nhau để tìm hiểu và phân tích các quy trình của doanh nghiệp. Đây là một bước rất quan trọng mà nhiều phần mềm quản trị doanh nghiệp khác bỏ qua. Việc này sẽ giúp xác định chính xác mục tiêu, hạn chế tối đa lãng phí nguồn lực của doanh nghiệp, tránh được việc doanh nghiệp không sử dụng đến phần mềm sau khi xây dựng hoàn thiện
 - Hiện nay, Odoo ERP vẫn đang tiếp tục nghiên cứu, phát triển và mở rộng hệ thống mô – đun của mình. Cùng với một cộng đồng lập trình viên lớn mạnh trên toàn thế giới, chắc chắn những doanh nghiệp sử dụng phần mềm Odoo ERP sẽ được hỗ trợ tốt nhất có thể.
 - Giá thành rẻ, không phải trả phí bản quyền, chi phí duy trì thấp.
 - Nhiều tài liệu, thông tin, có cộng đồng người sử dụng lớn có thể hỗ trợ thông tin.

❖ Nhược điểm của Odoo

- Việc thiết lập và lắp đặt Odoo không hề dễ dàng. Đòi hỏi kỹ năng lập trình để có thể hiểu được Odoo này. Điều này có thể gây cản trở tới doanh nghiệp khi vừa mất thời gian vừa mất công sức và quan trọng nhất tiền bạc cho các nhân sự của doanh nghiệp chỉ để xử lý vấn đề cài đặt.
- Mặc dù cộng đồng Odoo trên mạng rất nhiều nhưng việc duy trì hệ thống ERP Odoo đòi hỏi kiến thức cao về lập trình phần mềm để xử lý cũng như những nhân viên lập trình cũng phải có kiến thức về Odoo cao để xử lý.

2.3 So sánh giữa Ellucian, Teachmint, Odoo

Bảng 7: So sánh giữa Ellucian, Teachmint, Odoo

Tiêu chí	Ellucian	Teachmint	Odoo
Thiết lập	Tùy vào loại module mà nhà cung cấp sẽ hỗ trợ cài đặt	Đơn giản	Yêu cầu kỹ năng lập trình
Đối tượng khách hàng	Doanh nghiệp vừa và lớn	Doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn	Doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn
Môi trường	Đa nền tảng	Web, App	Đa nền tảng
Cập nhật phiên bản	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên
Giao diện	Nhiều bảng và biểu đồ Yêu cầu phải huấn luyện	Thân thiện với người dùng	Thân thiện với người dùng
Thời gian thiết lập	6 tháng -2 năm	1 tháng – 1 năm	2 tháng – 2 năm
Chi phí	Cao	Tùy vào số lượng người dùng và modules phát sinh	Trung bình, ổn định theo quy mô doanh nghiệp

2.4 Triển khai phần mềm Odoo:

2.4.1 Triển khai dự kiến:

- ❖ Thời gian thiết lập dự kiến:
 - 1 tháng: Thiết lập Database, phần mềm trên các trung tâm.
 - 2 tháng: training cho đội ngũ quản trị hệ thống.
 - 2 tháng: training cho đội ngũ nhân viên sử dụng.
 - 1 tháng: kiểm thử và đưa vào sử dụng.
 - Ước tính: Ít nhất 6 tháng để thiết lập và sử dụng.
- ❖ Chi phí:
 - Giá bản quyền Odoo là miễn phí.
 - Chi phí cho OpenEduCat là 951\$/năm tức 79.25\$/tháng (1.841.373 đồng).

2.4.2 Phần mềm sử dụng: Odoo

- ❖ Lý do sử dụng Odoo:
 - Dễ dàng phát triển thêm khi trung tâm mở rộng.
 - Database vật lý đảm bảo an toàn thông tin.
 - Có các modules hỗ trợ bán sản phẩm, kho, bán hàng và quản lý giảng dạy,...
 - Hỗ trợ kỹ thuật tốt với nền tảng cộng đồng lớn.
 - Giao diện thân thiện, thời gian training thấp.
 - Chi phí ổn định theo quy mô doanh nghiệp.

CHƯƠNG 3. TRIỂN KHAI ERP

3.1 Triển khai:

3.1.1 Admin:

- Giao diện danh sách các khóa học

Tên	Mã số	Loại hình đánh giá	phí hạn	Phụ huynh khóa học	Môn	GradeBook
BASIC ENGLISH 01	BE01	GPA	C-1 Fees Term		Listening Writing Speaking Reading English for gade-12345	GradeBook
BASIC ENGLISH 02	BE02	Normal	C-2 Fees Term		Listening Writing Speaking Reading English fo gade_6789	GradeBook
IELTS LISTENING	IELTS_L	Normal	C-2 Fees Term		Listening	GradeBook
IELTS READING	IELTS_R	Normal	C-2 Fees Term		Reading	GradeBook
IELTS WRITING	IELTS_WR	Normal	C-2 Fees Term		Writing	GradeBook
IELTS SPEAKING	IELTS_SP	Normal	C-2 Fees Term		Speaking	GradeBook
ENGLISH FOR BEGINNER	E_BEGIN	Normal	C-1 Fees Term		Listening Writing Speaking Reading	GradeBook
ENGLISH FOR INFORMATION TECHNOLOGY	E_IT	Normal	C-2 Fees Term		Listening Writing Speaking Reading	GradeBook
BUSINESS ENGLISH	E_BUSINESS	Normal	C-2 Fees Term		Business Management Listening Writing Speaking Reading	GradeBook
SUMMER ENGLISH	E_SUMMER	Normal	Summer Fees Term		Listening Writing Speaking Reading	GradeBook
IELTS 2022	IELTS022	Normal	C-2 Fees Term		IELTS ielts Listening ielts Speaking ielts Reading ielts Writing	GradeBook

Hình 14: Giao diện danh sách các khóa học

- Giao diện chi tiết khóa học

Tên	Mã số	Loại hình đánh giá	phí hạn	Phụ huynh khóa học	Maximum Unit Load	Enroll User	phí	Final Grade	Grade Template
BASIC ENGLISH 01	BE01	GPA	C-1 Fees Term		0.00	<input type="checkbox"/>	[Admission Fees for CS-1] Lệ phí nhập học cho BOA		

Tên	Mã số	Loại hình	Subject Type	Credit Hours
Listening	101	Theory	Compulsory	5.00
Writing	102	Theory	Compulsory	5.00

Hình 15: Giao diện chi tiết khóa học

- Giao diện danh sách các môn học

Tên	Mã số	Loại hình	Subject Type	Credit Hours
Business Management	BOA1-004	Theory	Compulsory	5,00
Advanced Financial Accounting	BOA2-001	Theory	Compulsory	5,00
Management Accounting	BOA2-003	Theory	Compulsory	5,00
Financial Accounting	BBA-001	Theory	Compulsory	5,00
Business Management	BBA-004	Theory	Compulsory	5,00
Listening	101	Theory	Compulsory	5,00
Writing	102	Theory	Compulsory	5,00
Speaking	103	Theory	Compulsory	5,00
Reading	104	Theory	Compulsory	5,00
IELTS	IE022	Theory	Compulsory	5,00
IELTS Listening	IE_L022	Theory	Compulsory	5,00
IELTS Speaking	IE_SP022	Theory	Compulsory	5,00
IELTS Reading	IE_R022	Theory	Compulsory	5,00
IELTS Writing	IE_W022	Theory	Compulsory	5,00
English for gade-12345	BE_PS_SCHOOL	Theory	Compulsory	5,00
English fo gade_6789	BE_JHS	Theory	Compulsory	5,00

Hình 16: Giao diện danh sách các môn học

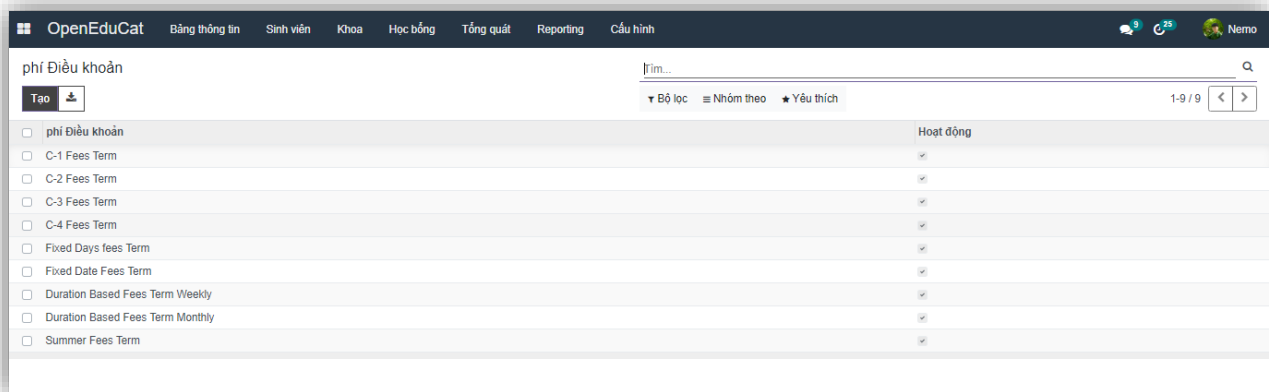
- Giao diện chi tiết môn học

Tên	Mã số
IELTS Listening	IE_L022
Parent Subject	IELTS 2022
Loại hình	Theory
Credit	0,00
Credit Hours	5,00

Use Default Course Template	Subject Type
<input checked="" type="checkbox"/>	Compulsory

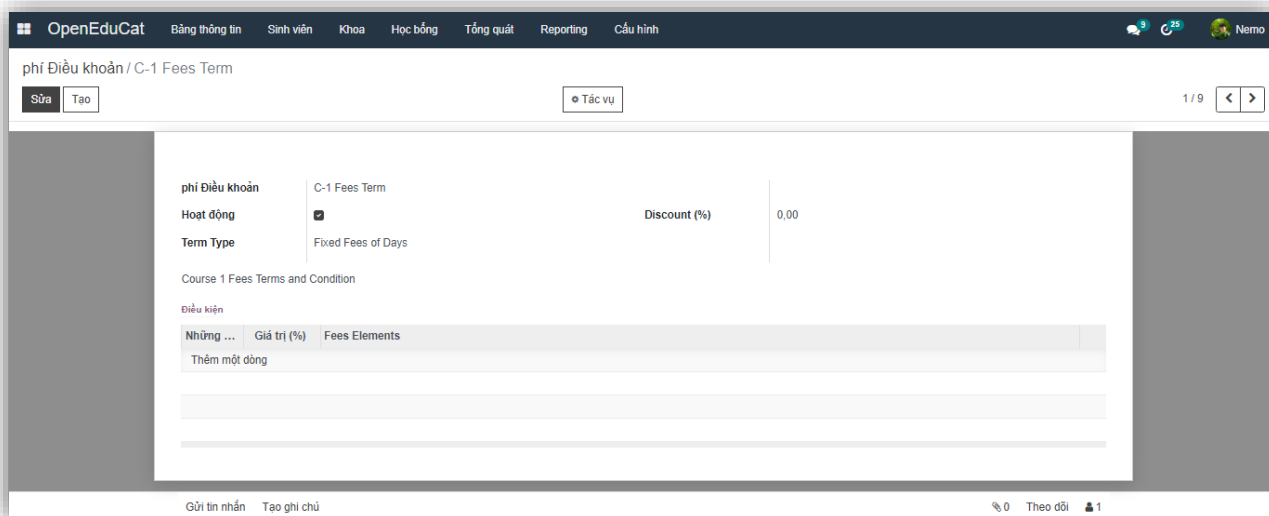
Hình 17: Giao diện chi tiết môn học

- Giao diện danh sách phí điều khoản



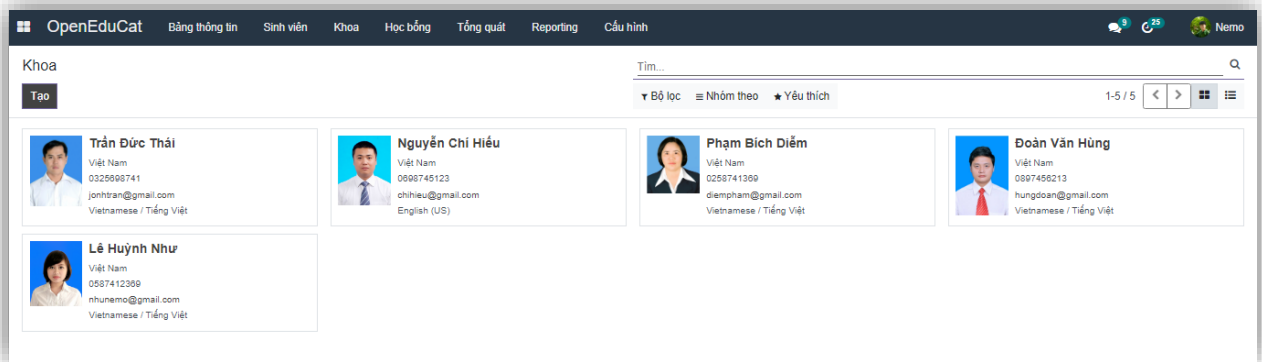
Hình 18: Giao diện danh sách phí điều khoản

- Giao diện chi tiết phí điều khoản



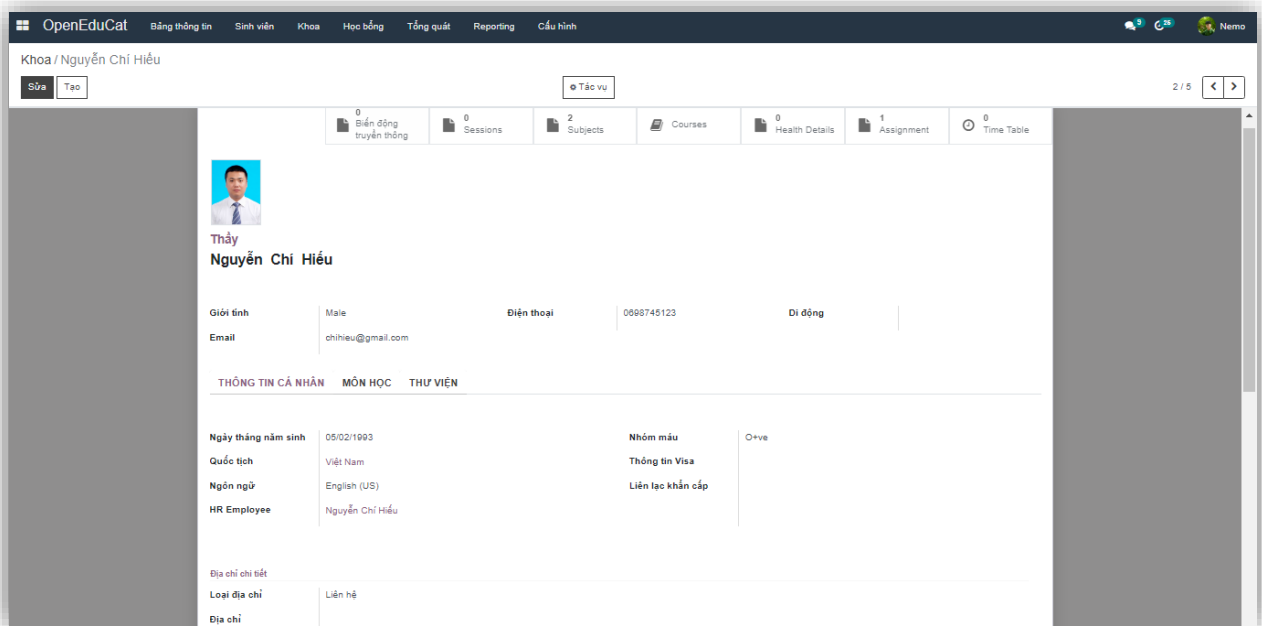
Hình 19: Giao diện chi tiết phí điều khoản

- Giao diện danh sách giáo viên



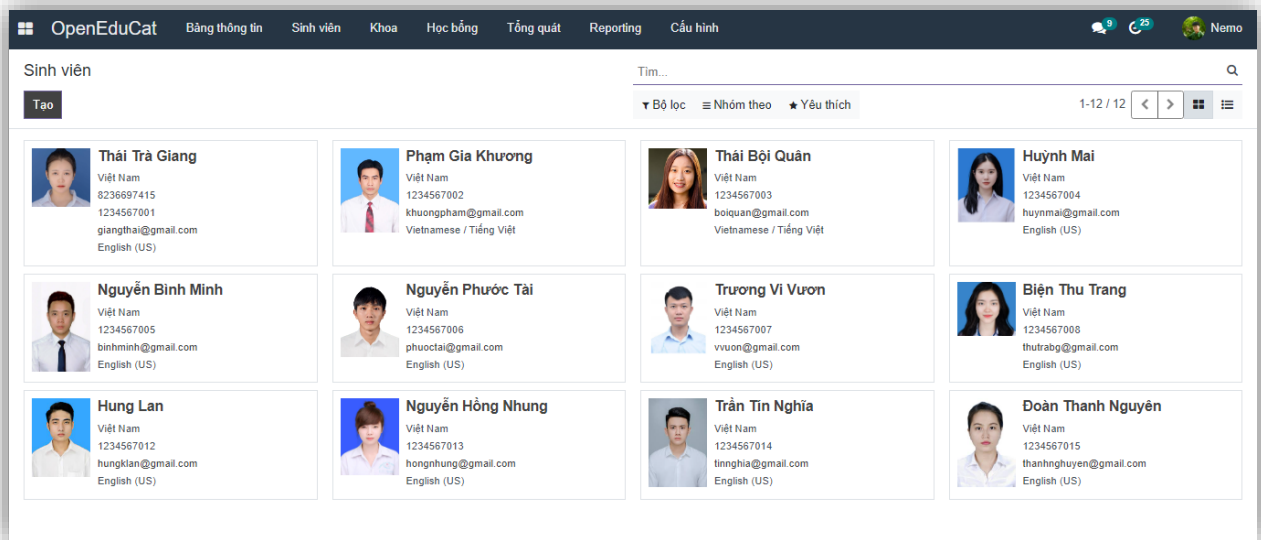
Hình 20: Giao diện danh sách giáo viên

- Giao diện chi tiết giáo viên



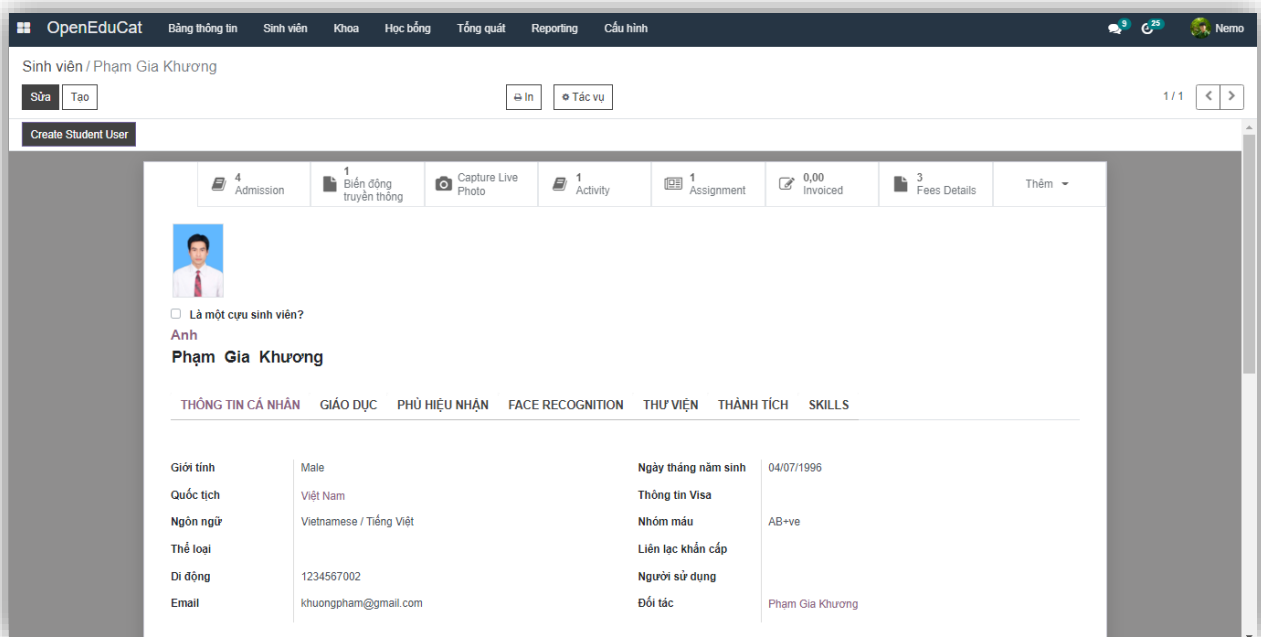
Hình 21: Giao diện chi tiết giáo viên

- Giao diện danh sách sinh viên



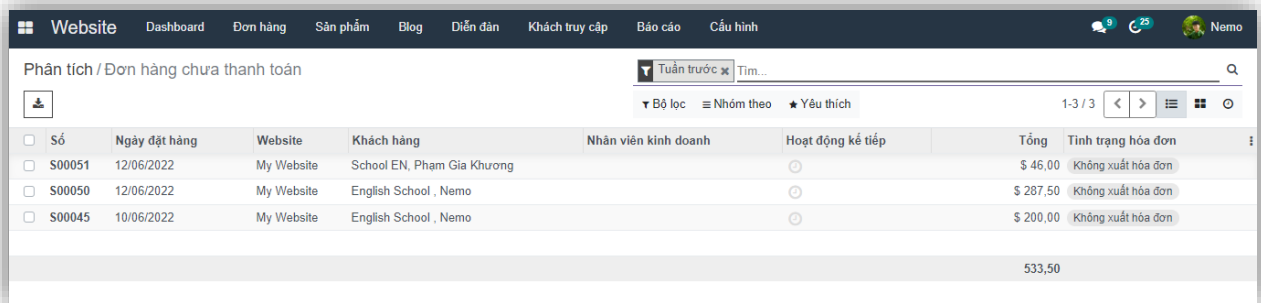
Hình 22: Giao diện danh sách sinh viên

- Giao diện chi tiết sinh viên



Hình 23: Giao diện chi tiết sinh viên

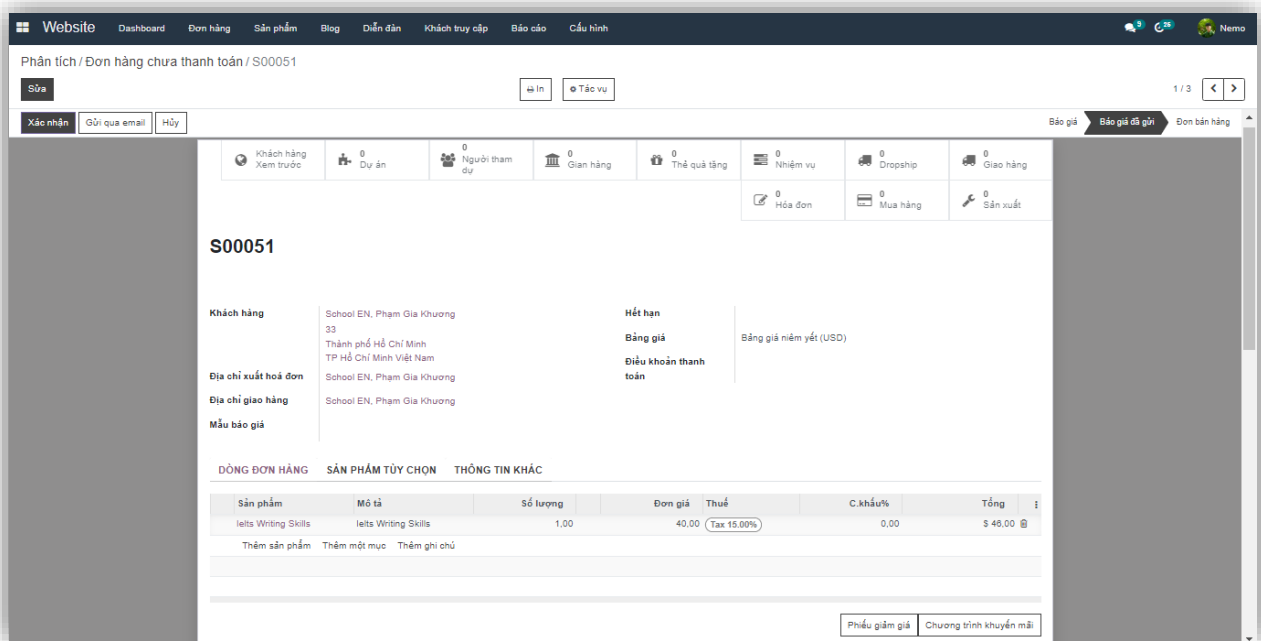
- Giao diện đơn hàng chưa thanh toán



<input type="checkbox"/>	Số	Ngày đặt hàng	Website	Khách hàng	Nhân viên kinh doanh	Hoạt động kế tiếp	Tổng	Tình trạng hóa đơn
<input type="checkbox"/>	S00051	12/06/2022	My Website	School EN, Phạm Gia Khương			\$ 46,00	Không xuất hóa đơn
<input type="checkbox"/>	S00050	12/06/2022	My Website	English School, Nemo			\$ 287,50	Không xuất hóa đơn
<input type="checkbox"/>	S00045	10/06/2022	My Website	English School, Nemo			\$ 200,00	Không xuất hóa đơn
							533,50	

Hình 24: Giao diện đơn hàng chưa thanh toán

- Giao diện duyệt đơn hàng



S00051

Khách hàng
 33
 Thành phố Hồ Chí Minh
 TP Hồ Chí Minh Việt Nam

Địa chỉ xuất hóa đơn
 School EN, Phạm Gia Khương

Địa chỉ giao hàng
 School EN, Phạm Gia Khương

Mẫu báo giá

Hết hạn
 Bảng giá
 Điều khoản thanh toán

Bảng giá
 Bảng giá niêm yết (USD)

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn giá	Thuế	C.khấu%	Tổng
lets Writing Skills	lets Writing Skills	1.00	40.00	Tax 15.000%	0.00	\$ 46.00

Thêm sản phẩm Thêm một mục Thêm ghi chú

Phiếu giảm giá Chương trình khuyến mãi

Hình 25: Giao diện duyệt đơn hàng

- Giao diện các đơn hàng

Số	Ngày đặt hàng	Website	Khách hàng	Nhân viên kinh doanh	Hoạt động kế tiếp	Tổng	Tình trạng hóa đơn
S00047	12/06/2022	My Website	English School , Nemo			\$ 92.200,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00049	12/06/2022	My Website	YourCompany, Joel Willis	Nemo	Discuss discount	\$ 287,50	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00048	12/06/2022	My Website	YourCompany, Marc Demo	Nemo	Suggest optional products	\$ 115,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00046	10/06/2022	My Website	English School , Nemo			\$ 200,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00044	10/06/2022	My Website	English School , Nemo			\$ 200,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00028	10/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo	Confirm quote	\$ 415,50	Đã xuất hoá đơn
S00030	10/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo	Send updated pricelist	\$ 47,00	Đã xuất hoá đơn
S00029	10/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo		\$ 66,00	Đã xuất hoá đơn
S00031	10/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo		\$ 1.799,00	Không xuất hóa đơn
S00041	10/06/2022	My Website	asd asd asd			\$ 57.500,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00043	10/06/2022	My Website	Thái Trà Giang	Thái Trà Giang		\$ 57.500,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00032	06/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo		\$ 25,00	Đã xuất hoá đơn đầy đủ
S00027	06/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo	Follow-up on satisfaction	\$ 1.799,00	Không xuất hóa đơn
S00026	05/06/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo		\$ 1.349,00	Không xuất hóa đơn
S00033	06/05/2022	My Website	Gemini Furniture	Marc Demo		\$ 3.598,00	Không xuất hóa đơn
						217.101,00	

Hình 26: Giao diện các đơn hàng

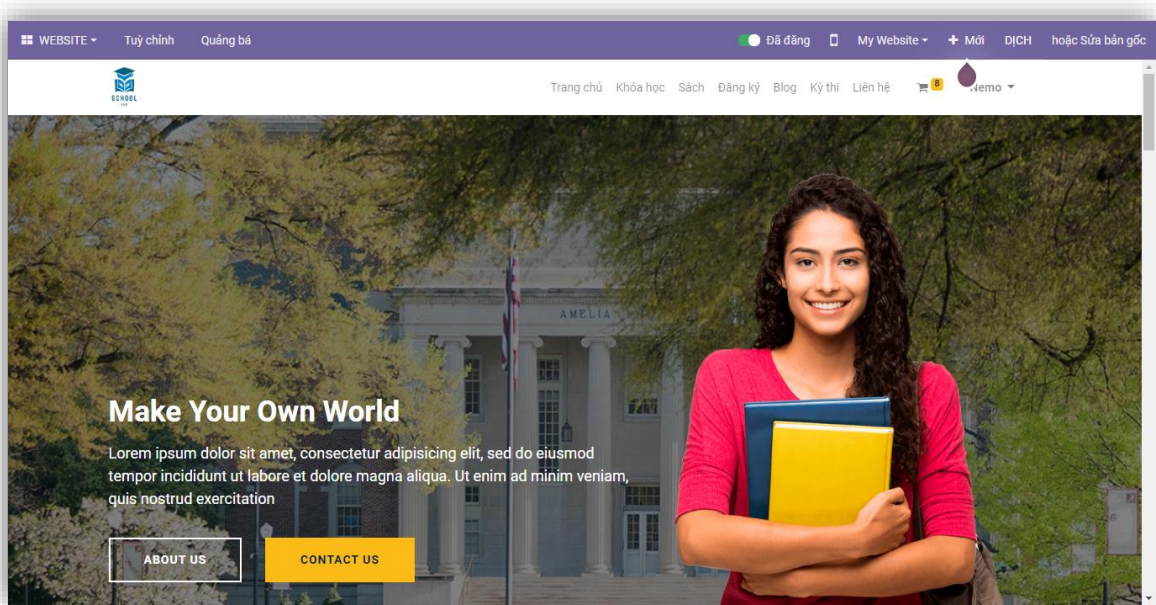
- Giao diện sản phẩm (sách)

Sản phẩm	Giá
Basic English	\$ 14,00
Basic English Grammar	\$ 14,00
Bút chì	\$ 1,00
English Grammar	\$ 14,00
English for Beginner	\$ 10,00
IELTS Listening Skill	\$ 14,00
IELTS Reading Skill	\$ 14,00
IELTS Skill Extra	\$ 14,00
IELTS Skills Full	\$ 18,00
IELTS Speaking Skill	\$ 14,00
IELTS Writing Skills	\$ 14,00

Hình 27: Giao diện sản phẩm (sách)

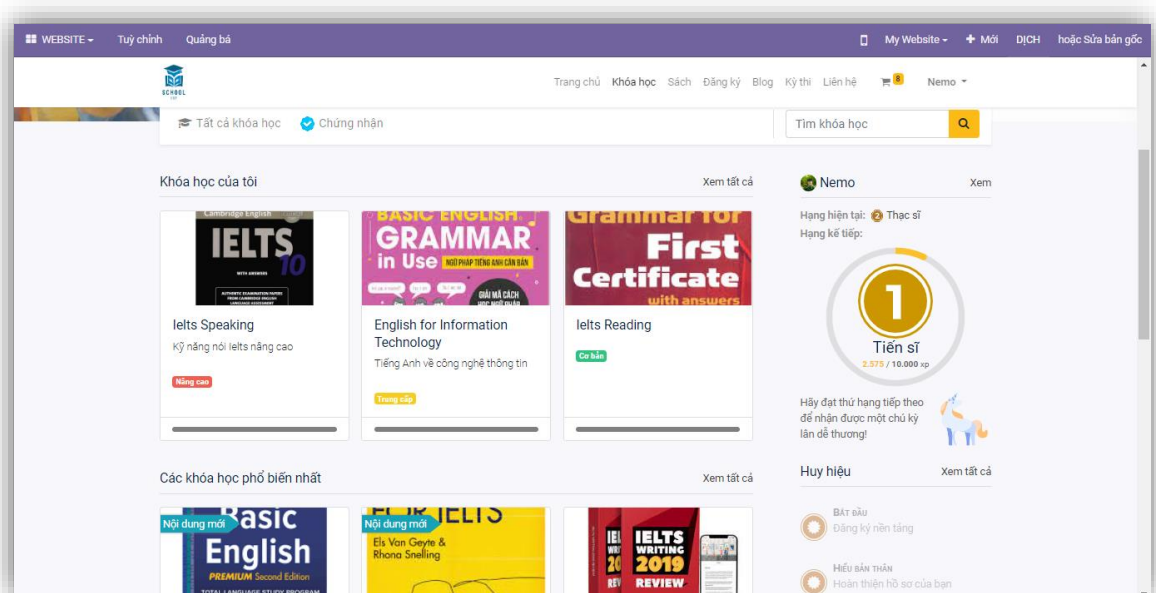
3.1.2 User:

- Giao diện trang chủ



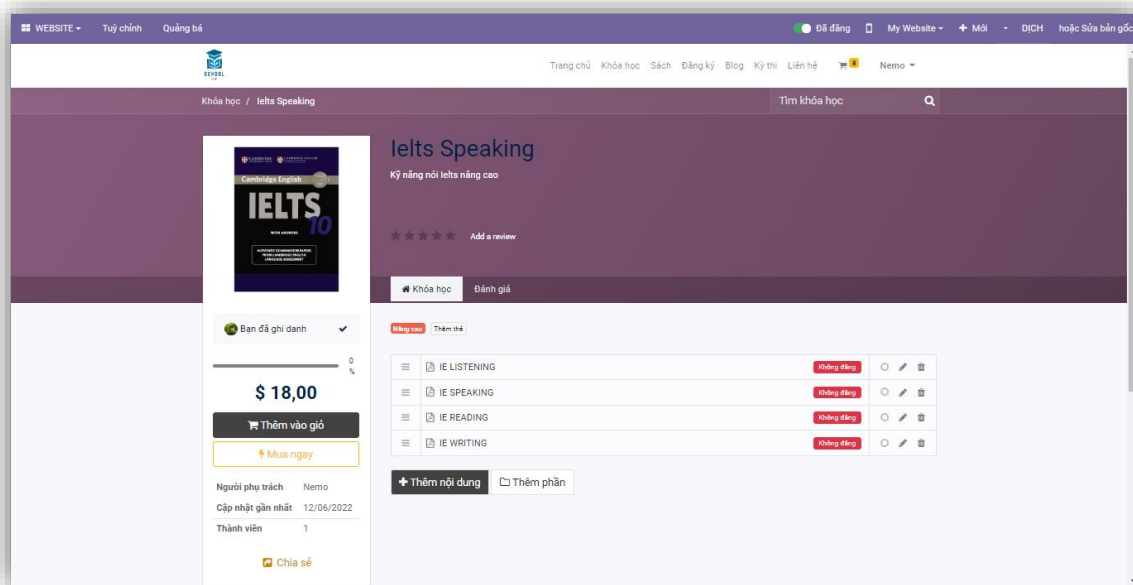
Hình 28: Giao diện trang chủ

- Giao diện các khóa học



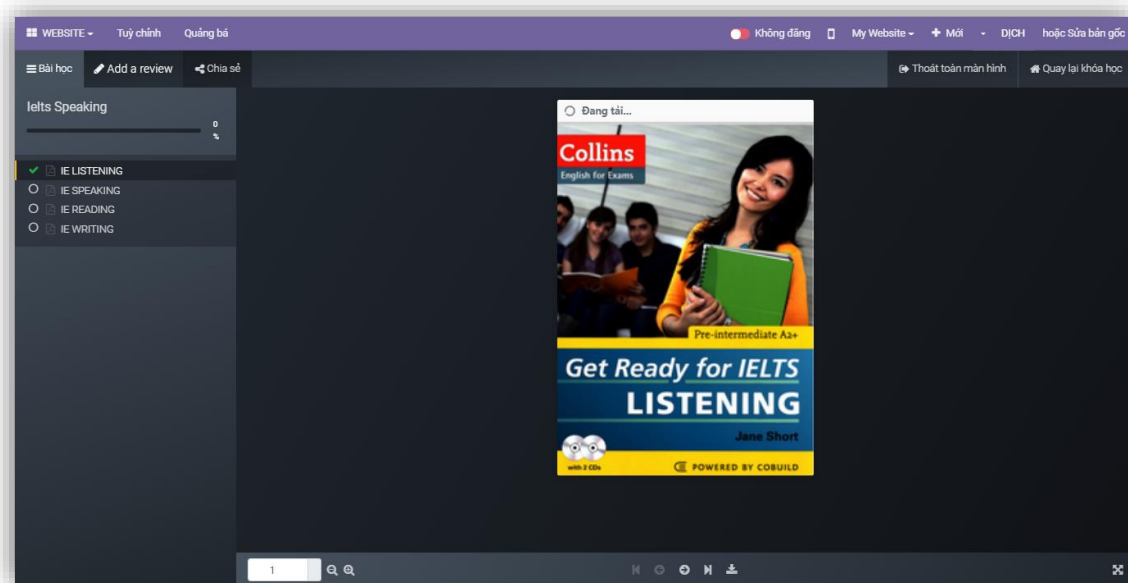
Hình 29: Giao diện các khóa học

- Giao diện khóa học



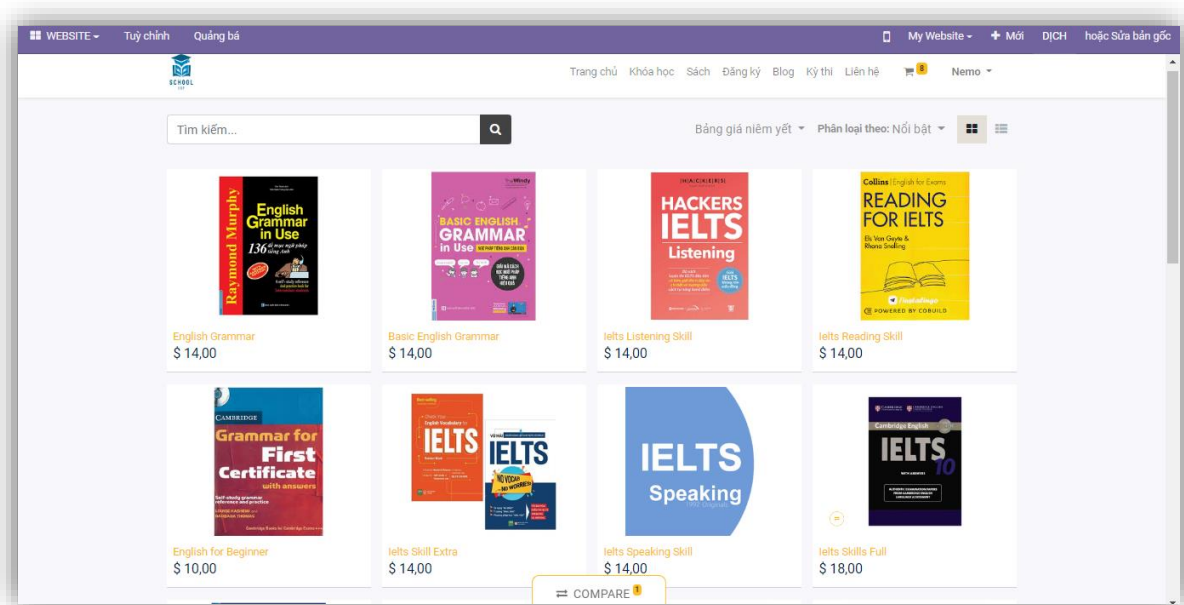
Hình 30: Giao diện khóa học

- Giao diện giáo trình của khóa học



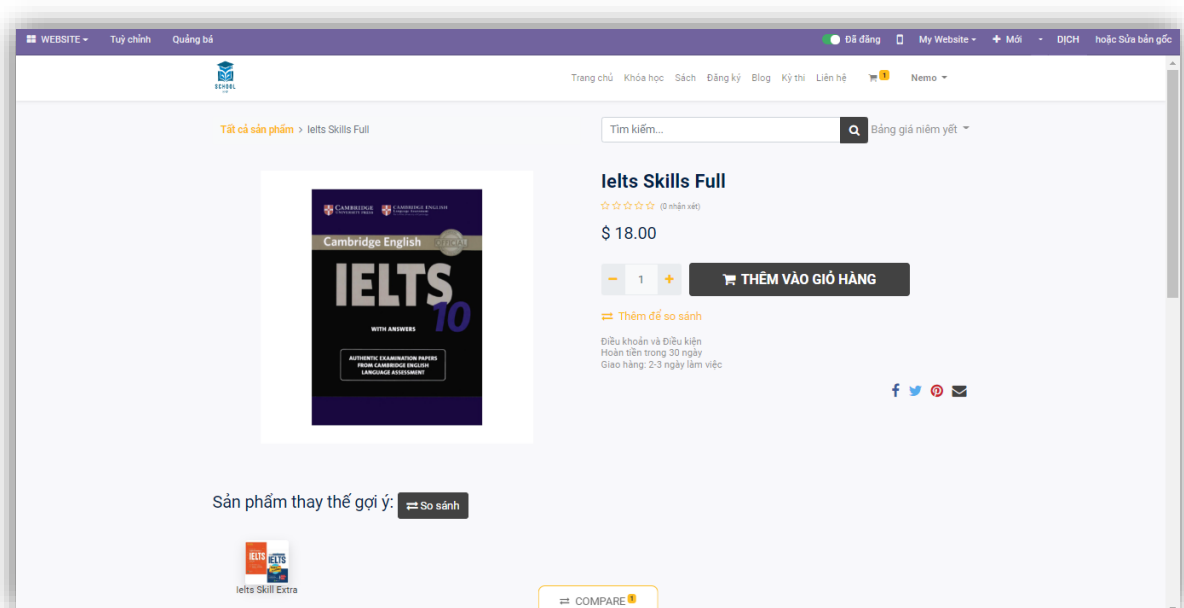
Hình 31: Giao diện giáo trình của khóa học

- Giao diện bán sách



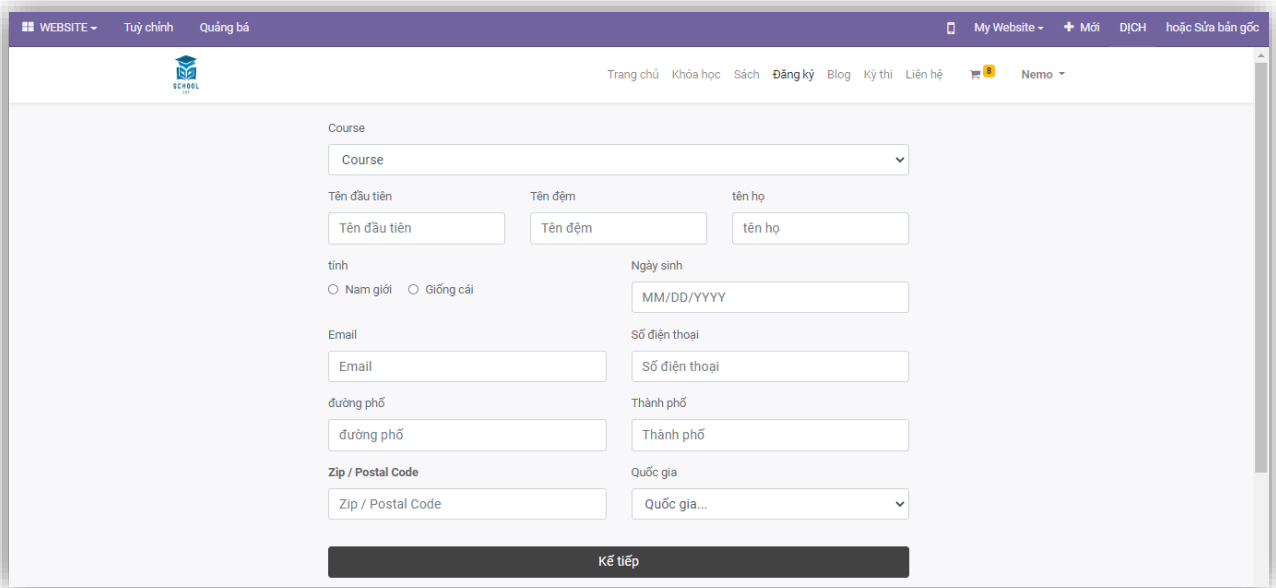
Hình 32: Giao diện bán sách

- Giao diện chi tiết sách



Hình 33: Giao diện chi tiết sách

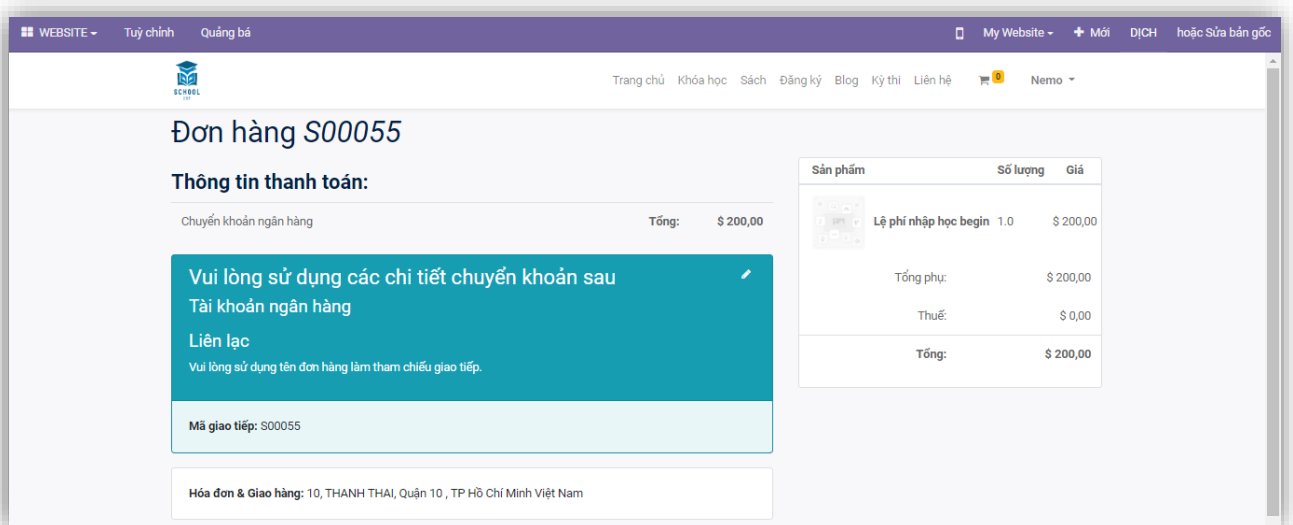
- Giao diện đăng ký nhập học



The screenshot shows a registration form on a website. The form includes fields for Course, First Name, Middle Name, Last Name, Gender (Male/Female), Date of Birth (MM/DD/YYYY), Email, Phone Number, Address, City, Zip/Postal Code, and Country. A 'Continue' button is at the bottom.

Hình 34: Giao diện đăng ký nhập học

- Giao diện thanh toán



The screenshot shows a payment page for order S00055. It includes a section for payment information, a table of items, and a total amount.

Đơn hàng S00055

Thông tin thanh toán:

Chuyển khoản ngân hàng Tổng: \$ 200,00

Vui lòng sử dụng các chi tiết chuyển khoản sau

Tài khoản ngân hàng

Liên lạc

Vui lòng sử dụng tên đơn hàng làm tham chiếu giao tiếp.

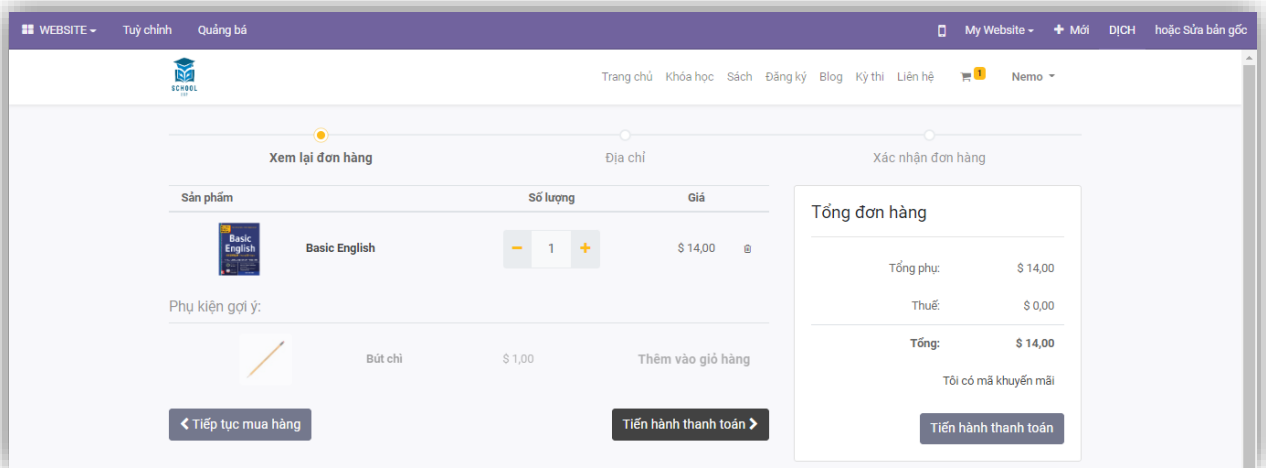
Mã giao tiếp: S00055

Hóa đơn & Giao hàng: 10, THANH THAI, Quận 10, TP Hồ Chí Minh Việt Nam

Sản phẩm	Số lượng	Giá
Lệ phí nhập học begin	1.0	\$ 200,00
Tổng phụ:		\$ 200,00
Thuế:		\$ 0,00
Tổng:		\$ 200,00

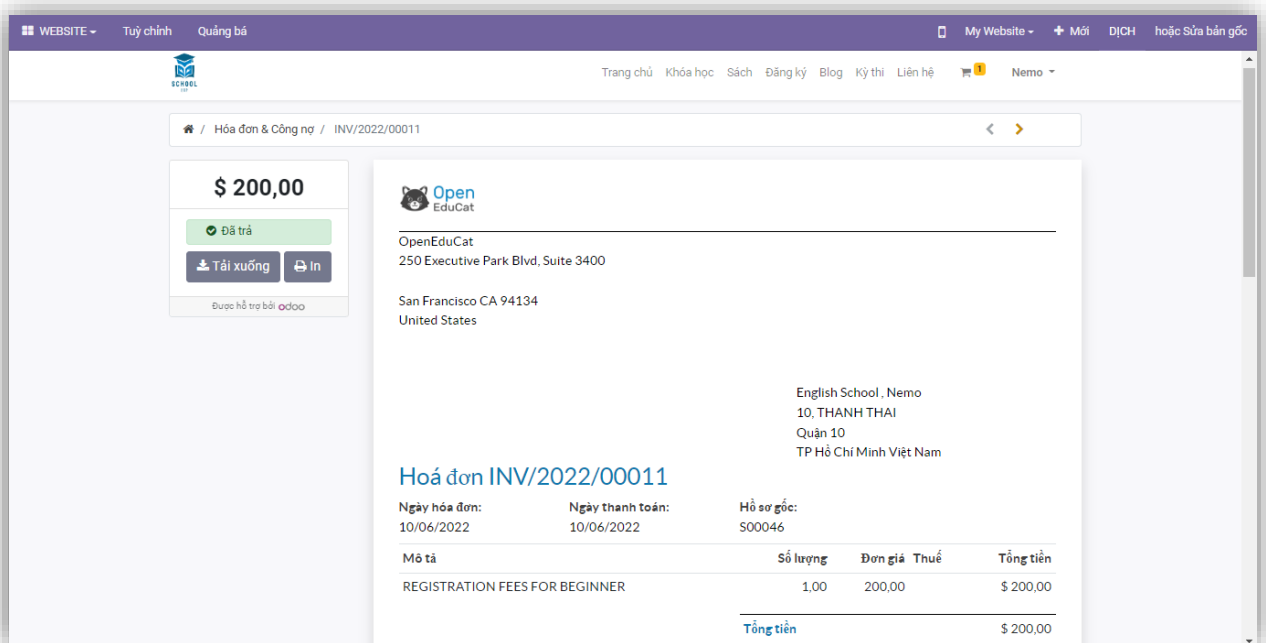
Hình 35: Giao diện thanh toán

- Giao diện giỏ hàng



Hình 36: Giao diện giỏ hàng

- Giao diện hóa đơn



Hình 37: Giao diện hóa đơn

CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN

4.1 Đánh giá triển khai:

➤ **Kết quả đạt được:**

- Hình thức bán các khóa học, tài liệu gia tăng.
- Quản lý giảng viên, sinh viên, khóa học, học phí dễ dàng hơn.
- Quản lý dữ liệu tập trung giữa các chi nhánh.
- Tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, đem lại lợi ích lâu dài.
- Các cá nhân, phòng ban thực hiện công việc linh hoạt, không bị giới hạn địa lý, thời gian mà thông tin, dữ liệu luôn chuẩn xác.

➤ **Hạn chế:**

- Chi phí đầu tư hệ thống cao.
- Hạn chế cán bộ, nhân viên phải được đào tạo để vận hành, quản lý hệ thống.

4.2 Hướng phát triển trong tương lai:

- Mở rộng quy mô hệ thống.
- Cải thiện hệ thống, giúp người dùng dễ dàng tiếp cận sử dụng.
- Cập nhật xu hướng, phiên bản phát triển mới phù hợp nhất.
- Nâng cao chất lượng, đào tạo nhân viên có khả năng vận hành hệ thống ERP.

Tài liệu tham khảo

- [1] “DLM,” Color English Center, [Trực tuyến]. Available: <http://dln.vn/giao-duc/truong-hoc/color-english-center/>.
- [2] “Ellucian,” Ellucian, [Trực tuyến]. Available: <https://www.ellucian.com/>.
- [3] “Teachmint,” Teachmint, [Trực tuyến]. Available: <https://www.teachmint.com/>.
- [4] “Odoo,” Odoo, [Trực tuyến]. Available: https://www.odoo.com/vi_VN.
- [5] “ERP Software,” [Trực tuyến]. Available: <https://www.softwareadvice.com/erp/>.
- [6] “OpenEduCat,” OpenEduCat, [Trực tuyến]. Available: <https://openeducat.org/>.
- [7] “Bitnami,” VMware, [Trực tuyến]. Available: <https://docs.bitnami.com/aws/apps/odoo/configuration/install-plugins/>.
- [8] “Top 10 ERP Systems for 2022 – Top Software Vendors,” Third Stage, [Trực tuyến]. Available: <https://www.thirdstage-consulting.com/top-10-erp-systems-2022-top-software-vendors/>.
- [9] “Best Education ERP Suites,” G2 - Business Software Review, [Trực tuyến]. Available: <https://www.g2.com/categories/education-erp-suites>.
- [10] “Ellucian Training,” Ellucian, [Trực tuyến]. Available: <https://training.ellucian.com/learn>.
- [11] “Teachmint Reviews,” Ambition Box, [Trực tuyến]. Available: <https://www.ambitionbox.com/reviews/teachmint-reviews>.
- [12] “Odoo Implementation Methodology,” Odoo, [Trực tuyến]. Available: https://www.odoo.com/web/content/31019907?utm_campaign=Implementation+methodology&access_token=b8e6dd74-1fa9-48fd-855d-de585d04339d&unique=df78278802619f9d4492148731557e06ab80f7c0.
- [13] “Odoo All Courses,” Odoo, [Trực tuyến]. Available: https://www.odoo.com/vi_VN/slides/all.
- [14] “Odoo Technical Training,” Odoo, [Trực tuyến]. Available: https://www.odoo.com/vi_VN/slides/technical-training-58.